

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lịch sử Việt Nam
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 825/KH-KĐCLGDSG ngày 27/9/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 14 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-KĐCLGDSG ngày 27/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lịch sử Việt Nam của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 14 ngày 17/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lịch sử Việt Nam Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lịch sử Việt Nam Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành

Lịch sử Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lịch sử Việt Nam (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lịch sử Việt Nam cho Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHSP TP.HCM;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LỊCH SỬ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	5	4,20	5	100		
Tiêu chí 1.2	4										
Tiêu chí 1.3	4										
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.1	4				4,20	5
Tiêu chí 2.2	4										
Tiêu chí 2.3	4										
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chuẩn 9						
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 3.2	3										
Tiêu chí 3.3	4										
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 10						
Tiêu chí 4.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 10.1	4				4,00	5
Tiêu chí 4.2	4										
Tiêu chí 4.3	3										
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chuẩn 11						
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 5.2	4										
Tiêu chí 5.3	3										
Tiêu chí 5.4	4										
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 11.2	4				4,00	5
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100	Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.2	4										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	5										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
4,00					46		92,00				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LỊCH SỬ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lịch sử Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng trong các phiên bản đã được ban hành. Mục tiêu phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn trong chiến lược phát triển của Trường và phù hợp với mục tiêu của Luật giáo dục đại học hiện hành. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định nhằm hướng đạt được các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ và trách nhiệm, phản ánh nhu cầu của các bên liên quan và định kỳ rà soát 2 năm/lần.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có các thông tin theo quy định, đã cập nhật với những vấn đề mới của lĩnh vực ngành đào tạo thông qua việc tham khảo ý kiến của các bên liên quan, cũng như tham khảo chương trình đào tạo cùng ngành của các trường đại học trong nước. Đề cương học phần xác định đầy đủ thông tin, được rà soát điều chỉnh, cập nhật đúng quy. Các bên liên quan đều có thể tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần.

3. Dựa vào các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, Khoa đã thiết kế nội dung và cấu trúc của chương trình dạy học với các học phần tương ứng trên cơ sở phù hợp với các quy định chuẩn đầu ra của từng học phần đã thể hiện được sự tương thích về nội dung và mức đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Ma trận kỹ năng được Khoa xây dựng đã thể hiện sự kết nối giữa nội dung của học phần với các chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được thiết kế theo quy định. Tổ hợp các phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá nhằm đạt chuẩn đầu ra.

4. Trường đã ban hành văn bản công bố mục tiêu giáo dục của Trường và đã được phổ biến tới các bên liên quan. Khoa/bộ môn đã xác định được tổ hợp các hoạt động dạy học, phương pháp giảng dạy đa dạng nhằm đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tất cả các học phần trong chương trình đào tạo đều dành thời gian tự học phù hợp theo số tín chỉ của học phần.

5. Trường và Khoa đã có hệ thống các văn bản kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, được công khai tới người học và giảng viên. Mỗi học phần đều lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau nhằm hướng tới đạt chuẩn đầu ra. Trường đã quy định rõ thời gian nơi công bố điểm thi; các hình thức tổ chức thi; phản hồi kết quả cho người học; thời gian lưu trữ bài thi. Tất cả người học được phổ biến đầy đủ về các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập và hài lòng về kết quả phản hồi và không có thắc mắc khiếu nại nào.

6. Trường ban hành đầy đủ các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng

và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Quy định về chế độ làm việc của giảng viên được xác định rõ ràng theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách, đánh giá, xếp loại giảng viên. Có đủ văn bản quy định về tuyển dụng, lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển và được thông báo công khai. Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ của giảng viên được Trường quan tâm và đầu tư. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giảng viên phải thực hiện; kết quả đánh giá số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh hằng năm.

7. Trường đã quy hoạch đội ngũ nhân viên cho cả giai đoạn và cho từng năm đảm bảo đủ số lượng và năng lực để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đã xây dựng được Đề án vị trí việc làm; ban hành Khung năng lực vị trí việc làm cùng các văn bản quan trọng khác làm cơ sở để xác định tiêu chí tuyển dụng, điều chuyển, bổ nhiệm nhân viên. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển được xác định rõ ràng và được công khai trên website của Trường. Quy trình, phương pháp, tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá, phân loại nhân viên được xác định rõ ràng; việc đánh giá năng lực và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh. Trường có kế hoạch và đã triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên. Có quy định cụ thể về khối lượng công việc đối với nhân viên tại mỗi vị trí việc làm; có quy định về việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên, trong đó có cả các quy định về khen thưởng và công nhận.

8. Trường có xây dựng Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng chương trình đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, chi tiết, được xây dựng căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được rà soát, cập nhật. Trường có bộ phận và quy trình giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ của người học. Có bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn học tập, rèn luyện, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua, tư vấn việc làm và các dịch vụ học tập khác để cải thiện việc học tập của người học; Hằng năm, Khoa và các đơn vị chức năng tư vấn, hỗ trợ người học xây dựng các kế hoạch và triển khai các hoạt động tư vấn. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu cho giảng viên và người học; cảnh quan sư phạm của Trường sạch sẽ, khang trang, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn Trường.

9. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng được trang bị phù hợp để hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trang thiết bị tại các phòng học, phòng làm việc được theo dõi, quản lý, duy tu, sửa chữa thường xuyên. Trung tâm Thông tin - Thư viện có nguồn học liệu đa dạng, liên kết và trao đổi học liệu với nhiều thư viện các trường trong khu vực và trong nước; có nội quy, quy định, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng. Trường có đầu tư kinh phí để cập nhật tài liệu cả bản in và bản điện tử phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu của các chương trình đào tạo. Trường trang bị các phòng Lab Ngoại ngữ, thực

hành Tin học ... đáp ứng yêu cầu về thực hành của các chương trình đào tạo. Trường có hệ thống công nghệ thông tin (hạ tầng mạng, đường truyền internet, hệ thống wifi) do phòng Quản lý Đào tạo và phòng Quản trị và thiết bị phụ trách đáp ứng tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; định kỳ có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng theo qui định. Trường đã ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn; đã triển khai nhiều hoạt động về tập huấn phòng cháy chữa cháy. Giảng viên, nhân viên, người hài lòng về tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn.

10. Trường có các văn bản quy định về công tác bảo đảm chất lượng và triển khai thực hiện, đồng thời đã ban hành và cập nhật quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học, có tài liệu hướng dẫn việc tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra. Đã định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ, đã nâng cấp internet, xây dựng mới và di chuyển thư viện, có các sáng kiến trong công tác tư vấn, hỗ trợ người học, đã triển khai đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, đánh giá bộ công cụ khảo sát và bước đầu có những cải tiến về cơ chế phản hồi các bên liên quan. Trường đã định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ, đã nâng cấp internet, xây dựng mới và di chuyển thư viện và có các sáng kiến trong công tác tư vấn, hỗ trợ người học, nâng cấp trang thiết bị dạy học. Trường có triển khai đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường để phân tích thực trạng khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá bộ công cụ khảo sát và bước đầu có những cải tiến về cơ chế phản hồi các bên liên quan.

11. Tỷ lệ người học thôi học dao động từ 0 (K30.2), 10 đến 25% (Khoá 31). Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn dao động từ mức trung bình 50,0 (Khoá 31) đến rất cao 87,5% (Khoá 30.2). Các chỉ số việc làm của người học tốt nghiệp đều ở mức rất khá, toàn bộ người học đều đã có việc làm, trong đó đa phần là người học đã nhận việc từ trước khi đi học. người học có 1 công bố ISSN, 40 trên Kỷ yếu khoa học dành cho người học cao học và nghiên cứu sinh của Trường (ISBN). Tỷ lệ các công bố và báo cáo trên Kỷ yếu khoa học là $41/26 = 1.6$ trên 1 người học. Trường đã tiến hành khảo sát phản hồi các bên liên quan. Sự hài lòng các bên liên quan có xu hướng tăng qua các đợt khảo sát kế tiếp.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Lịch sử cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa nên rà soát, chỉnh sửa từng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thành các khối: kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ, trách nhiệm đúng quy định. Nên xác định về năng lực ngoại ngữ trong chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần tăng cường số lượng và hình thức góp ý của các bên liên quan cho chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Khoa/ngành nên cập nhật đầy đủ thông tin của bản mô tả chương trình đào tạo đúng quy định; cần xây dựng và phổ biến hướng dẫn sử dụng hiệu quả

Bản mô tả chương trình đào tạo cho các bên liên quan; nên rà soát lại chuẩn đầu ra của các học phần để đáp ứng sự tương thích giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra, đảm bảo kết nối chặt chẽ giữa nội dung, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá; cần phổ biến rộng rãi những kiến thức cơ bản, cần thiết liên quan đến chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần.

3. Khoa/bộ môn cần rà soát lại chuẩn đầu ra các học trong chương trình dạy học nhằm đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra với ma trận kỹ năng; rà soát, lựa chọn đóng góp chuẩn đầu ra của học phần phù hợp để có thể đánh giá, đo lường; cần sử dụng các hình thức thi phù hợp thể để đánh giá được chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm; nên tham khảo chương trình đào tạo của quốc gia khác trong khu vực và thế giới về chương trình đào tạo; đồng thời cần thống nhất sử dụng một hình thức đánh giá bài thi cuối kỳ trong một số đề cương học phần.

4. Khoa/bộ môn nên thiết kế, sử dụng đa dạng phương pháp giảng dạy để thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng cho người học; nên có hướng dẫn cụ thể phương thức, nội dung tự học và chi tiết hoạt động dành cho tự học theo thời lượng đã được phân bổ; định hàng năm kỳ tổng kết đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập làm cơ sở để đổi mới các hoạt động giảng dạy và học tập suốt đời; cần tổ chức Hội thảo trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và tọa đàm cho người học chuẩn bị cho năng lực tự học suốt đời.

5. Khoa/ngành cần quy định rõ trọng số các bài đánh giá của bài đánh giá quá trình; cần thực hiện phân tích độ giá trị, độ tin cậy của các đề thi về sự tương thích của phương pháp kiểm tra đánh giá; nên ban hành hướng dẫn về việc sử dụng kết quả phân tích điểm thi cũng như đối sánh kết quả phân tích kết quả học tập của học viên qua các khoá; cần có kế hoạch xây dựng ngân hàng câu hỏi đề thi và bổ sung đầy đủ các thang đánh giá rubrics tương ứng; Cần rà nội dung câu hỏi bám sát chuẩn đầu ra và xây dựng Rubrics đánh giá bài tiểu luận; cần xây dựng quy trình, biện pháp hỗ trợ người học điều chỉnh phương pháp học tập để cải thiện kết quả học tập.

6. Chiến lược phát triển/Kế hoạch nhân sự năm học của Khoa cần bổ sung các chỉ số đánh giá thực hiện công việc, thực hiện việc đối sánh Kế hoạch/Chiến lược phát triển của Trường, phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, để xác định khối lượng công việc cho phù hợp. Trường cần xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực thể hiện đầy đủ năng lực của giảng viên về năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc; chỉnh sửa, bổ sung, cải tiến quy định đánh giá, phân loại giảng viên theo hướng cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá; xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên. Khoa/Bộ môn cần chủ động xây dựng các hướng nghiên cứu, lựa chọn các đối tác hợp tác để đồng thực hiện các nhóm nghiên cứu mạnh nhằm tăng số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học.

7. Cần phân tích, đối sánh kết quả thực hiện công việc hằng năm của đội

ngũ nhân viên để xây dựng kế hoạch chiến lược tổng thể; cần thực hiện đánh giá công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên giai đoạn vừa qua để có cơ sở hoạch định cho giai đoạn tiếp theo; cần bổ sung nội dung riêng dành cho đối tượng nhân viên trong Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ, viên chức. Nhà trường và Khoa cần đánh giá tổng quan, đối sánh mức độ hài lòng của nhân viên về chất lượng phục vụ; cần giám sát, đánh giá hiệu quả của các loại hình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, các buổi tập huấn, tọa đàm, chuyên đề nhằm phân tích, đối sánh mức độ tham dự và tìm hiểu nguyên nhân để rút kinh nghiệm cải tiến. Cần nghiên cứu xây dựng bổ sung các tiêu chí giám sát đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc để tăng tính hiệu quả của việc quản trị.

8. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học cần có ý kiến các chuyên gia, đơn vị sử dụng lao động và cần dựa vào khảo sát, đánh giá và phân tích nhu cầu thị trường ngành. Trường cần định kỳ đánh giá tính hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng. Cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ để nâng cao chất lượng hỗ trợ người học tốt hơn. Trường cần có phiếu khảo sát riêng khi tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan để thu thập đầy đủ thông tin và là căn cứ để cải tiến chất lượng.

9. Trường cần mở rộng không gian làm việc riêng cho giảng viên ở các tổ bộ môn. Thư viện và Khoa cần quan tâm về việc phối hợp trong tổ chức quản lý nguồn học liệu theo danh mục đề cương học phần của chương trình đào tạo được liên thông, thống nhất và đa dạng hóa thêm nguồn tài liệu số cho ngành Lịch sử Việt Nam. Nội dung khảo sát ý kiến các bên liên quan về các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn cần cụ thể và có nội dung liên quan đến người khuyết tật. Các khảo sát về chất lượng của hệ thống công nghệ thông tin, về các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn cần thực hiện thường xuyên.

10. Trường/Khoa cần tổ chức rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học; xây dựng quy trình làm đề thi, trong đó quan tâm đến các khâu quan trọng. Khoa nên rà soát, hoàn chỉnh phương pháp đánh giá đề thi về tính tương thích của các nội dung chương trình dạy học, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Khoa nên tăng cường các quan hệ hợp tác, định kỳ tổ chức hoặc đồng tổ chức các hội thảo/hội nghị trong nước và quốc tế để phổ biến, áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong việc cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập. Trường cần tiếp tục nâng cấp hệ thống internet đáp ứng nhu cầu dạy và học. Thường xuyên rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi làm cơ sở cho các cải tiến về cơ chế nhằm nâng cao hiệu quả của công tác phản hồi thiết thực góp phần nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

11. Nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá, tìm nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn, thôi học; đối sánh với các chương trình đào tạo tương đương ngoài trường làm cơ sở cho các giải pháp hiệu quả tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp

đúng và trước hạn và giảm tỷ lệ thôi học. Khảo sát năng lực khởi nghiệp, đối sánh sự thăng tiến trong và ngoài trường và vị trí việc làm liên quan đến ngành đào tạo của người học tốt nghiệp. Tổ chức cho người học tham gia các giải thưởng nghiên cứu khoa học; định hướng người học vào các nghiên cứu ứng dụng phục vụ trực tiếp cho kinh tế xã hội vùng hoặc địa phương. Nâng cấp Bộ câu hỏi khảo sát phản hồi; phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau và các kết quả khác nhau trong cùng một nội dung khảo sát để xác định đầy đủ nguyên nhân và có các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lịch sử Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.